TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG S** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 25-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG S, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến;

Ông Nguyễn Xuân Quý;

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Mạnh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Tuyết Mai và ông Phạm Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2022/TLST-HS ngày 29/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 21/2022/HSST-QĐ ngày 23/5/2022 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 4 năm 1985 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số A, đường Bà T, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Nông Thị Đ, sinh năm 1958; có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2022 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Minh G, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Tân L, xã Mai P, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 ngày 11/01/2022, Tổ công tác Công an thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn phối hợp cùng Tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 12C-06651 tại đường Lý Thường Kiệt, khu đô thị Phú Lộc 1 + 2, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn. Trên xe ô tô có Phạm Ngọc T và Hoàng Minh G, mỗi người mang theo 01 chiếc ba lô. Kiểm tra chiếc ba lô của Phạm Ngọc T, bên trong có chứa 01 khẩu súng tự chế dài 87cm cùng 51 viên đạn. Kiểm tra chiếc ba lô của Hoàng Minh G, bên trong có 01 khẩu súng dài 81cm cùng 100 viên đạn chì có hình dạng nấm. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, lấy lời khai các đối tượng và tạm giữ tang vật theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 85/KLGĐ-PC09 ngày 13/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận khẩu súng thu giữ của Phạm Ngọc T: "Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế bắn được loại đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm. Hiện tại, khẩu súng này vẫn sử dụng để bắn được và thuộc danh mục vũ khí quân dụng; 51 viên đạn gửi giám định đều là đạn thể thao 5,6mm x 15,5mm".

Tại Bản kết luận giám định số 86/KLGĐ-PC09 ngày 13/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận khẩu súng thu giữ của Hoàng Minh G: "Khẩu súng gửi giám định là súng hơi, bắn đạn chì cỡ 5,5mm bằng lực đẩy khí nén, thuộc danh mục súng săn. Hiện tại, khẩu súng này vẫn còn sử dụng để bắn được".

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Ngọc T khai nhận: Do có sở thích săn bắn nên vào khoảng tháng 12/2021, Phạm Ngọc T sử dụng điện thoại hiệu Modelone plus E1001 màu đen, gắn sim số 0868558266 của mình vào trang YouTube xem các video giới thiệu, quảng cáo về súng thể thao, thấy có một video giới thiệu và đăng bán súng, đạn thể thao, có số điện thoại của người bán để liên hệ. Phạm Ngọc T đã sử dụng số điện thoại số 0868558266 của mình gọi đến số điện thoại của người bán (*không biết họ tên, địa chỉ; không nhớ số điện thoại*) để hỏi mua súng và đạn và đã đặt hàng mua 01 khẩu súng thể thao với giá 4.500.000 đồng; 01 hộp đạn thể thao (*50 viên*) với giá 500.000 đồng. Phạm Ngọc T cho người này địa chỉ nhà của mình, thỏa thuận là sẽ giao hàng tại nhà, trả tiền khi nhận hàng.

Cuối tháng 12/2021, khi Phạm Ngọc T đang ở nhà (địa chỉ Số A, Bà T, khối 5, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn) thì nhận được cuộc gọi điện thoại bảo ra nhận hàng. Phạm Ngọc T ra trước cửa nhà thì thấy có một người đàn ông không quen biết đi xe máy, đeo khẩu trang đưa cho 01 hộp cát tông và nói thu hộ tiền hàng số tiền là 5.000.000 đồng. Phạm Ngọc T đã đưa cho người này số tiền 5.000.000 đồng rồi mang gói hàng vào nhà mở ra kiểm tra thấy có một khẩu súng thể thao, trong đó phần báng súng được tháo rời ra khỏi

thân súng, 01 hộp đạn bên trong có 50 viên đạn và được tặng thêm 02 viên đạn. Sau đó Phạm Ngọc T cho khẩu súng và hộp đạn cùng 02 viên đạn vào ba lô rồi cất giấu trong kho để đồ ở tầng 3 của nhà mình.

Khoảng đầu tháng 01/2022, Phạm Ngọc T đến nhà anh Hoàng Minh G, tại Thôn Tân L, xã Mai P, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn chơi. Tại đây Phạm Ngọc T nói cho anh Hoàng Minh G biết là mình vừa mua được khẩu súng để đi săn nhưng không nói đó là loại súng gì, do đều cùng có sở thích đi săn nên cả hai hẹn nhau khi nào sẽ cùng nhau đi săn.

Khoảng 13 giờ ngày 11/01/2022, anh Hoàng Minh G gọi điện thoại rủ Phạm Ngọc T mang súng đi vào rừng thuộc khu vực xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để săn bắn chim, Phạm Ngọc T đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, anh Hoàng Minh G mang theo 01 khẩu súng hơi, 100 viên đạn chì đựng trong ba lô rồi lái xe ô tô tải biển kiểm soát 12C - 06651 đến đón Phạm Ngọc T. Phạm Ngọc T mang theo 01 khẩu súng tự chế; 52 viên đạn thể thao đựng trong ba lô. Cả hai cùng nhau đi vào xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến nơi, Phạm Ngọc T và anh Hoàng Minh G mỗi người đi một hướng vào rừng để săn bắn. Phạm Ngọc T mang khẩu súng đã mua ra lắp phần báng súng vào thân súng, lắp 01 viên đạn vào bắn thử. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Hoàng Minh G và Phạm Ngọc T trở về, khi đi đến đường Lý Thường Kiệt thuộc phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện sự việc như trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Minh G trình bày: Anh là bạn của Phạm Ngọc T. Khoảng đầu tháng 01/2022, Phạm Ngọc T đến nhà anh chơi và cho biết vừa mua được khẩu súng để đi săn nhưng không nói là loại súng gì, hai người hẹn nhau sẽ cùng nhau đi săn. Khoảng 13 giờ ngày 11/01/2022, anh gọi điện thoại rủ Phạm Ngọc T mang súng đi vào rừng săn bắn. Đến 14 giờ cùng ngày, anh mang theo 01 khẩu súng hơi; 100 viên đạn chì rồi lái xe ô tô tải biển kiểm soát 12C - 06651 đến đón Phạm Ngọc T. Phạm Ngọc T mang theo 01 ba lô. Cả hai cùng nhau đi vào xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để săn bắn chim. Khi đến nơi, mỗi người đi một hướng vào rừng. Phạm Ngọc T mang theo 01 ba lô, anh không biết Phạm Ngọc T mang theo súng loại gì và sử dụng như thế nào. Khoảng 21 giờ cùng ngày, cả hai trở về đến đường Lý Thường Kiệt thuộc phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện sự việc trên.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS, ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội Tàng trữ, sử dụng phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Minh G vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 50, 65 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 ba lô màu đen xám cũ đã qua sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Model one plus E1001 màu đen, cũ màn hình nứt vỡ đã qua sử dụng số imei 1: 868051021092634. Trả lại bị cáo Phạm Ngọc T 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc T. Giao khẩu súng thuộc danh mục vũ khí quân dụng thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc T cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn quản lý theo quy định. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có ý kiến: Đề nghị trả lại bị cáo chiếc điện thoại cho bị cáo để sử dụng vì trong điện thoại có nhiều dữ liệu cá nhân.

Viện kiểm sát ý kiến: Bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua súng thuộc loại vũ khí quân dụng về tàng trữ, sử dụng nên chiếc điện thoại có liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận thêm. Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tiếp tục được làm việc và có điều kiện để chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra. Xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình xét xử, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của

Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản sự việc, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Tháng 12/2021, Phạm Ngọc T đã đặt mua trên mạng được 01 khẩu súng thuộc loại vũ khí quân dụng và 52 viên đạn với một người không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ và không còn nhớ số điện thoại và được giao súng, đạn tận nhà. Sau khi nhận được Phạm Ngọc T đã cất giấu súng và 52 viên tại nhà mục đích để sử dụng săn bắn. Đến 14 giờ ngày 11/01/2022, Phạm Ngọc T mang súng và 52 viên đạn thể thao đựng trong ba lô cùng với anh Hoàng Minh G đi vào rừng thuộc khu vực xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để săn bắn chim, tại đây Phạm Ngọc T đã mang khẩu súng ra lắp phần báng súng vào thân súng, lắp 01 viên đạn bắn thử. Hành vi nêu trên của Phạm Ngọc T đã đủ căn cứ xác định phạm vào tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Mặc dù bị cáo trình bày bị cáo không biết khẩu súng bị cáo tàng trữ, sử dụng là vũ khí quân dụng và mục đích bị cáo tàng trữ sử dụng súng là để săn bắn nhưng theo Kết luận giám định, khẩu súng bị cáo tàng trữ sử dụng là loại vũ khí quân dụng. Hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Để quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật nên xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện; bố đẻ của bị cáo là ông Phạm Văn Được được Nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ giải phóng, ông bà nội của bị cáo là ông Phạm Viết Lạng và bà Nguyễn Thị Hoài được Nhà nước tặng Bảng gia đình vẻ vang nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt; chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và sự giúp đỡ của gia đình cũng đảm bảo tính giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là công nhân, thu nhập không ổn định và theo Biên bản xác minh ngày 24/02/2022 và các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không đứng tên sở hữu các tài sản về đất đai, nhà ở, kim loại quý và tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Đối với người đàn ông bán súng và người đàn ông đã giao hàng là khẩu súng cho bị cáo, do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không thể tiến hành điều tra xác minh, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với anh Hoàng Minh G, không được nhìn thấy và cũng không được cho biết khẩu súng bị cáo tàng trữ, sử dụng là loại súng gì nên xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với hành vi của anh Hoàng Minh G tàng trữ trái phép vũ khí là 01 khẩu súng hơi và 100 viên đạn chì có hình dạng nấm, qua giám định kết luận thuộc danh mục súng săn nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[13] Đối với xe ô tô biển kiểm soát 12C - 06651 do anh Hoàng Minh G và Phạm Ngọc T sử dụng làm phương tiện đi săn bắn; quá trình điều tra xác định xe ô tô trên thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng Minh G, do vậy Cơ quan điều tra không tạm giữ phương tiện trên.

[14] Đối với hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép 51 viên đạn thể thao của Phạm Ngọc T: Ngày 15/3/2022, Cơ quan điều tra đã chuyển vật chứng, tài liệu liên quan đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Lạng Sơn để tiến hành xử lý theo quy định. Phòng PC06 Công an tỉnh Lạng Sơn đã trình Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn để xử lý hành chính đối với hành vi tàng trữ, sử dụng vũ khí thể thao của Phạm Ngọc T theo quy định. Đối với 01 khẩu súng tự chế thu giữ của Phạm Ngọc T Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đang quản lý qua giám định thuộc loại súng quân dụng, cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn quản lý theo quy định.

[15] Về việc xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Modelone plus E1001 màu đen, cũ màn hình nứt vỡ đã qua sử dụng số imei 1868051021092634 thu giữ của Phạm Ngọc T, có liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 ba lô màu đen xám cũ đã qua sử dụng là vật Phạm Ngọc T dùng để đựng súng quân dụng, liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy; 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc T là giấy tờ cá nhân cần trả lại bị cáo Phạm Ngọc T;

[16] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân thành phố Lạng S về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự;

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy tịch thu, tiêu hủy 01 ba lô màu đen xám, cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Ngọc T;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Model one plus E1001 màu đen, cũ, màn hình nứt vỡ đã qua sử dụng số imei 1868051021092634, thu giữ của Phạm Ngọc T.

Trả lại bị cáo Phạm Ngọc T 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc T.

(Các vật chứng nêu trên được ghi chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn).

4. Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn quản lý 01 (một) khẩu súng tự chế bắn được loại đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm (hiện tại Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đang quản lý).

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- UBND P. Hoàng Văn Thụ, TP. Lạng Sơn
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hứa Thị Thanh Xuyến